

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 13/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số
mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh
Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên

*(Kèm theo Nghị quyết số: 13/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp các đề án/dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của đề án/dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

b) Công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã).

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố.

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

(Sau đây các đối tượng tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại điểm d khoản 2 Điều này gọi chung là viên chức).

Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

1. Chi đào tạo cán bộ, công chức

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

Học viên học tại các lớp đào tạo do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ngày.

Học viên học tại các lớp đào tạo do cấp huyện tổ chức: Mức chi tối đa 50.000 đồng/người/ngày.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học).

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; giáo sư; tiến sĩ khoa học; chuyên gia cao cấp: Mức chi tối đa 1.600.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc bộ, ban, ngành Trung ương; phó giáo sư; giảng viên cao cấp: Mức chi tối đa 1.400.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; tiến sĩ; giảng viên chính: Mức chi tối đa 1.200.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy: Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố, thị xã; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các cơ quan đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện: Mức chi tối đa 800.000 đồng/người/buổi.

Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức còn lại (ngoài các đối tượng nêu trên): Mức chi tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất. Đối với các giảng viên, báo cáo viên có chức danh tương đương với các nhóm giảng viên, báo cáo viên đã được quy định cụ thể nêu trên được hưởng mức chi thù lao tương ứng.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì thực hiện chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Chi dịch thuật

Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

và mức chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

đ) Chi nước uống phục vụ lớp học

Thực hiện theo mức chi giải khát giữa giờ đối với hội nghị quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)

Mức chi hỗ trợ một phần tiền ăn:

Học viên học tại các lớp bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ngày.

Học viên học tại các lớp bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức: Mức chi tối đa 50.000 đồng/người/ngày.

Hỗ trợ chi phí đi lại và hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí bồi dưỡng được giao.

h) Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại

Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 4 của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức quy định tại Nghị quyết này; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 đã mở lớp nhưng chưa kết thúc lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc đã thực hiện xong thủ tục ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo nguồn kinh phí được giao trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Nghị quyết này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trường hợp cần có mức chi cao hơn thì cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng quyết định phù hợp khả năng nguồn kinh phí của đơn vị.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.